

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI
BAN DÂN TỘC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 524/BDT-CSDT

Quảng Ngãi, ngày 31 tháng 10 năm 2016

V/v đề nghị báo cáo thông tin,
số liệu phục vụ công tác dân tộc.

Kính gửi: - UBND các huyện miền núi;
- UBND các huyện: Bình Sơn, Sơn Tịnh,
Tư Nghĩa, Nghĩa Hành, Mộ Đức, Đức Phổ.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Văn bản số 4782/UBND-ĐNMN ngày 31/8/2016 về việc thu thập thông tin, số liệu phục vụ công tác dân tộc theo yêu cầu của Ủy ban Dân tộc tại Văn bản số 790/UBND-TTTT ngày 18/8/2016, Ban Dân tộc tỉnh đề nghị UBND các huyện báo cáo thông tin, số liệu phục vụ công tác dân tộc theo yêu cầu tại PHIẾU BÁO CÁO THÔNG TIN số 02-BDT/BCTT-2015 (mẫu Phiếu truy cập tại địa chỉ: daotaothongke.ubdt.gov.vn, mục Tài liệu gửi kèm theo Công văn này).

Để công tác thu thập thông tin, số liệu phục vụ công tác dân tộc kịp thời, có hiệu quả, Ban Dân tộc tỉnh đề nghị UBND các huyện chỉ đạo cơ quan, đơn vị chức năng khẩn trương triển khai thu thập thông tin, số liệu theo nội dung yêu cầu nêu trên và gửi Phiếu báo cáo thông tin về Ban Dân tộc tỉnh trước ngày 08/11/2016.

Đề nghị UBND các huyện khẩn trương, phối hợp thực hiện ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Ban;
- Phòng Dân tộc các huyện;
- VP HĐND và UBND các huyện đồng bằng;
- Lưu: VT, CSDT.

TRƯỞNG BAN



Hồ Văn Thế

PHIẾU MỚIĐơn vị báo cáo: **Ban Dân tộc**

Phiếu: 02-BDT/BCTT-2015

Đơn vị nhận báo cáo: Ủy ban Dân tộc

PHIẾU BÁO CÁO THÔNG TIN*(Về thực trạng kinh tế - xã hội của 53 dân tộc thiểu số)*

Tỉnh: Mã ĐVHC:

Chỉ tiêu 1: Số lượng, tỷ lệ hộ gia đình dân tộc thiểu số thiếu đất sản xuất.**Mã chỉ tiêu: 1201****Biểu: Số lượng hộ gia đình dân tộc thiểu số thiếu đất sản xuất.**

Kỳ báo cáo: tại thời điểm ngày 31/12/2015

Đơn vị tính: Hộ

Nội dung	Mã số	Tổng số hộ DTTS	Số hộ DTTS thiếu đất sản xuất	Ghi chú
(A) ¹	(B) ²	(1) ³	(2) ⁴	(C)
Tổng số toàn tỉnh/TP thuộc TW	xx02	x	x	
Quận/ thành phố/ thị xã ...	yy	x	x	
Tổng số phân theo xã/phường	yy04	x	x	
Phường ...	t	x	x	
...	t	x	x	
Xã	t	x	x	
...				
Tổng số phân theo dân tộc	yy05		x	
Dân tộc Nùng	07		x	
Dân tộc Thái	03		x	
...	z		X	
Huyện ...	yy	x	x	

Hướng dẫn ghi biểu:¹ Cột (A) Ghi nội dung phân tổ thông tin theo đơn vị hành chính: Quận/ TP thuộc tỉnh/ thị xã/ huyện, phường/ xã/ thị trấn; Dân tộc.² Cột (B) Ghi mã số theo từng nhóm phân tổ có định dạng [xx][yy][t][z]:

- [xx] là mã số đơn vị hành chính quốc gia của tỉnh/ thành phố thuộc TW;
- [yy] là mã số đơn vị hành chính quốc gia của quận/ huyện/ thị xã/TP thuộc tỉnh.
- [t] là mã số đơn vị hành chính quốc gia của phường/xã/ thị trấn.
- [z] là mã dân tộc theo danh mục dân tộc Việt Nam.

³ Cột (1) Ghi số hộ gia đình dân tộc thiểu số theo Quận/ thành phố/ thị xã/ huyện, phường/ xã/ thị trấn.⁴ Cột (2) Ghi số hộ gia đình dân tộc thiểu số thiếu đất sản xuất theo Quận/ thành phố/ thị xã/ huyện, phường/ xã/ thị trấn; Dân tộc.

<i>Tổng số phân theo thị trấn/ xã</i>	yy04	x	x	
Thị trấn ...	t	x	x	
Xã ...	t	x	x	
...	t	x	x	
<i>Tổng số phân theo dân tộc</i>	yy05		x	
Dân tộc Nùng	07		x	
Dân tộc Thái	03		x	
...	z		x	
Huyện...	yy	x	x	
<i>Tổng số phân theo thị trấn/ xã</i>	yy04	x	x	
Thị trấn ...	t	x	x	
Xã ...	t	x	x	
<i>Tổng số phân theo dân tộc</i>	yy05		x	
Dân tộc Nùng	07		x	
...	z		x	

Chỉ tiêu 2: Số lượng, tỷ lệ hộ gia đình dân tộc thiểu số thiểu đất ở.**Mã chỉ tiêu: 1202****Biểu: Số lượng hộ gia đình dân tộc thiểu số thiểu đất ở.**

Kỳ báo cáo: tại thời điểm ngày 31/12/2015

Đơn vị tính: Hộ

Nội dung	Mã số	Tổng số hộ DTTS	Số hộ DTTS thiểu đất ở	Ghi chú
(A) ⁵	(B) ⁶	(1) ⁷	(2) ⁸	(C)
Tổng số toàn tỉnh	xx02	x	x	
Quận/ thành phố/ thị xã ...	yy	x	x	
<i>Tổng số phân theo phường/xã</i>	<i>yy04</i>	<i>x</i>	<i>x</i>	
Phường ...	t	x	x	
...	t	x	x	
Xã	t	x	x	
...	t	x	x	
<i>Tổng số phân theo dân tộc</i>	<i>yy05</i>		<i>x</i>	
Dân tộc Nùng	07		x	
Dân tộc Thái	03		x	
...	z		x	
Huyện ...	yy	x	x	
<i>Tổng số phân theo thị trấn/ xã</i>	<i>yy04</i>	<i>x</i>	<i>x</i>	
Thị trấn ...	t	x	x	
Xã ...	t	x	x	
...	t	x	x	
<i>Tổng số phân theo dân tộc</i>	<i>yy05</i>		<i>x</i>	
Dân tộc Nùng	07		x	
Dân tộc Thái	03		x	
...	z		x	

Hướng dẫn ghi biểu:⁵ Cột (A) Ghi nội dung phân tổ thông tin theo Quận/ TP thuộc tỉnh/ thị xã/ huyện, phường/ xã/ thị trấn; Dân tộc.⁶ Cột (B) Ghi mã số theo từng nhóm phân tổ có định dạng [xx][yy][t][z]:

- [xx] là mã số danh mục hành chính quốc gia của tỉnh/ TP thuộc TW.
- [yy] là mã số danh mục hành chính quốc gia của quận/ huyện/ thị xã/ TP thuộc tỉnh.
- [t] là mã số danh mục hành chính quốc gia của phường/ thị trấn/ xã.
- [z] là mã dân tộc theo danh mục các dân tộc Việt Nam.

⁷ Cột (1) Ghi số hộ gia đình dân tộc thiểu số theo Quận/ TP thuộc tỉnh/ thị xã/ huyện, phường/ thị trấn/ xã.⁸ Cột (2) Ghi số hộ gia đình dân tộc thiểu số thiểu đất ở theo Quận/ TP thuộc tỉnh/ thị xã/ huyện, phường/ thị trấn/ xã; Dân tộc.

<i>Huyện ...</i>	yy	x	x	
<i>Tổng số phân theo thị trấn/ xã</i>	yy04	x	x	
Thị trấn ...	t	x	x	
Xã ...	t	x	x	
<i>Tổng số phân theo dân tộc</i>	yy05		x	
Dân tộc Nùng	07		x	
Dân tộc Thái	03		x	
...	z		x	

Người lập biểu
(Ký)

Ngày tháng năm
Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu, họ tên)

Họ và tên _____
Điện thoại _____
Email _____